

QUYẾT ĐỊNH

**Sửa đổi một số nội dung tại các quyết định
ban hành quy định quản lý thu, chi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế**

TỔNG GIÁM ĐỐC BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội số 71/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế số 25/2008/QH12 ngày 14 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 05/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bảo hiểm xã hội Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia;

Để giảm thủ tục, thời gian cho đơn vị sử dụng lao động và cá nhân có quan hệ giao dịch với cơ quan Bảo hiểm xã hội, xét đề nghị của Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định quản lý thu bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm y tế (BHYT); quản lý sổ BHXH, thẻ BHYT ban hành kèm theo Quyết định số 1111/QĐ-BHXH ngày 25/10/2011 của BHXH Việt Nam như sau:

1. Bỏ “Văn bản đề nghị” (Mẫu số D01b-TS) quy định tại các Điều 19, 20, 21, 23, 26, 32, 33, 34.

2. Bỏ một (01) bản danh sách lao động tham gia BHXH, BHYT (Mẫu D02-TS) quy định tại các Điều 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 26, 27.

3. Bỏ nội dung “kèm theo 02 ảnh màu cỡ 3x4 (01 ảnh dán trên Tờ khai tham gia BHXH, BHYT; 01 ảnh lưu cùng hồ sơ tham gia để xây dựng cơ sở dữ liệu)” quy định tại các Điều 17, 26, 28.

4. Bỏ “Đơn đề nghị” (Mẫu số D01-TS) quy định tại khoản 4 Điều 24; khoản 3 Điều 27; Điều 34.

5. Bỏ “Tờ khai tham gia BHXH, BHYT” (Mẫu số A01-TS); “Tờ khai tham gia BHXH tự nguyện” (Mẫu số A02-TS) và “Tờ khai tham gia BHYT (Mẫu số A03-TS), thay bằng “Tờ khai tham gia BHXH, BHYT” (Mẫu số TK1-TS) và “Tờ khai thay đổi thông tin người tham gia BHXH, BHYT” (Mẫu số TK2-TS).

6. Bỏ các chỉ tiêu: “ngày, tháng, năm sinh”; “giới tính”; “mức đóng cũ”; “đến tháng, năm”; “không trả thẻ”; “đã có sổ BHXH” tại Danh sách lao động tham gia BHXH, BHYT (Mẫu số D02-TS).

7. Bỏ các chỉ tiêu: “ngày, tháng, năm sinh”; “giới tính”; “địa chỉ”; “nơi đăng ký KCB ban đầu”; “quyền lợi”; “chứng minh thư”; “biên lai”; “tỷ lệ đóng” tại Danh sách người tham gia BHYT (Mẫu D03-TS);

8. Sửa đổi, bổ sung điểm 2.1 khoản 2 Điều 3 như sau:

“d) Cấp lại bìa sổ BHXH cho người đã hưởng trợ cấp 01 lần, sau đó tiếp tục đi làm.

đ) Điều chỉnh thông tin trên sổ BHXH thời gian trước năm 1995, đối với các trường hợp in sai thông tin so với Tờ khai của người lao động đã được cơ quan BHXH thẩm định”.

9. Sửa đổi, bổ sung tiết 3.1 khoản 3 Điều 32 như sau:

“3.1. Thành phần hồ sơ:

3.1.1. Người tham gia BHXH tự nguyện:

a) Sổ BHXH;

b) Tờ khai thay đổi thông tin người tham gia BHXH, BHYT (Mẫu số TK2-TS).

3.1.2. Người tham gia BHXH bắt buộc, BHTN:

a) Sổ BHXH;

b) Tờ khai thay đổi thông tin người tham gia BHXH, BHYT (Mẫu số TK2-TS).”

10. Sửa đổi, bổ sung Điều 39 như sau:

10.1. Sửa đổi bổ sung tiết 1.2 Khoản 1 như sau:

“1.2. Nộp hồ sơ trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày giao kết hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc hoặc ngày có hiệu lực của quyết định tuyển dụng:

a) Trường hợp giao dịch hồ sơ điện tử, thực hiện kê khai và chuyển hồ sơ theo quy định về giao dịch điện tử;

b) Trường hợp trao đổi, đối chiếu thông tin qua mạng internet thì lập hồ sơ theo quy định tại Điều 17, Điều 18 mỗi tháng một lần để chuyển cho cơ quan BHXH”.

10.2. Bỏ tiết 1.7 Khoản 1.

11. Sửa đổi, bổ sung tiết 1.4 khoản 1 Điều 40 như sau:

“1.4. Nhận từ bộ phận Cấp sổ, thẻ; Thu: sổ BHXH, thẻ BHYT, danh sách cấp sổ BHXH, thẻ BHYT, các giấy tờ liên quan, Mẫu số C12-TS để chuyển cho đơn vị sử dụng lao động và người tham gia; các hồ sơ còn lại lưu tại cơ quan BHXH.”

12. Sửa đổi, bổ sung tiết 1.4 khoản 1 Điều 71 như sau:

“1.4. Thu hồi thẻ BHYT của người lao động ngừng việc, di chuyển, nghỉ hưởng chế độ chuyển cho cơ quan BHXH hoặc gửi Mẫu số D02-TS bằng hình thức trao đổi thông tin qua mạng internet hoặc giao dịch hồ sơ điện tử để điều

chính số phải thu (trừ trường hợp chết). Trường hợp gửi Mẫu số D02-TS bằng hình thức trao đổi thông tin qua mạng internet thì cuối tháng chuyển thẻ BHYT cho cơ quan BHXH. Chi phí khám, chữa bệnh BHYT phát sinh (nếu có) kể từ thời điểm báo giảm đến khi cơ quan BHXH nhận được thẻ BHYT do đơn vị, đại lý thu có trách nhiệm thanh toán”.

13. Việc ký xác nhận trên các mẫu Tờ khai tham gia BHXH, BHYT; Tờ khai thay đổi thông tin người tham gia BHXH, BHYT; Danh sách lao động tham gia BHXH, BHYT thực hiện theo hướng dẫn sử dụng mẫu, biểu.

Điều 2. Điều chỉnh một số nội dung trong Quy định về hồ sơ và quy trình giải quyết hưởng các chế độ BHXH ban hành kèm theo Quyết định số 01/QĐ-BHXH ngày 03/01/2014 của BHXH Việt Nam, như sau:

1. Bản chụp là bản sao từ bản chính không có chứng thực.

2. Đối với các thành phần hồ sơ quy định là bản chính hoặc bản sao thì người lao động, thân nhân người lao động và người sử dụng lao động có thể nộp bản sao có chứng thực hoặc bản chụp kèm theo bản chính để cơ quan BHXH đối chiếu (trừ hồ sơ quy định tại khoản 6 Điều 14); Trường hợp thành phần hồ sơ quy định chỉ là bản chính thì nộp bản chính.

3. Cán bộ tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm đối chiếu bản chụp với bản chính, xác nhận trên trang nhất của bản chụp “đã đối chiếu với bản chính”, ký, ghi rõ họ tên và ngày, tháng, năm xác nhận. Sau đó trả lại bản chính cho người nộp hồ sơ.

4. Đối với tất cả các loại hồ sơ để giải quyết chế độ BHXH, thì người sử dụng lao động, người lao động, thân nhân người lao động nộp một (01) bộ hồ sơ cho cơ quan BHXH.

Điều 3. Điều chỉnh một số nội dung trong Quy định quản lý chi trả chế độ BHXH ban hành kèm theo Quyết định số 488/QĐ-BHXH ngày 23/5/2012 của BHXH Việt Nam như sau:

1. Tài khoản thẻ ATM và tài khoản cá nhân mở tại ngân hàng thương mại của Việt Nam được hiểu là tài khoản cá nhân.

2. Bỏ Giấy đề nghị truy lĩnh số tiền chưa nhận (Mẫu số 17-CBH) trong trường hợp người hưởng mới hoặc tỉnh khác đến có những tháng chưa nhận lương hưu, trợ cấp BHXH.

3. Bỏ Giấy đề nghị tiếp tục hưởng BHXH hằng tháng (Mẫu số 19-CBH) trong trường hợp người hưởng lương hưu, trợ cấp qua tài khoản cá nhân đến ký xác nhận ngay tháng sau liền kề của kỳ xác nhận.

Điều 4. Điều chỉnh một số nội dung trong Quy định về tổ chức thực hiện hợp đồng khám, chữa bệnh, giám định chi trả chi phí KCB, quản lý và sử dụng quỹ BHYT ban hành kèm theo Quyết định số 82/QĐ-BHXH ngày 20/01/2010 của BHXH Việt Nam như sau:

1. Tiết 2.2.1 điểm 2 mục I Phần I:

1.1. Đối với cơ sở khám, chữa bệnh (KCB) công lập:

a) Bỏ Bản sao công chứng Quyết định thành lập và xếp hạng bệnh viện;

b) Bỏ Danh mục thuốc, vật tư y tế tiêu hao, vật tư thay thế sử dụng tại cơ

sở KCB theo quy định của Bộ Y tế.

1.2. Đối với cơ sở KCB ngoài công lập:

a) Bỏ: Bản sao công chứng Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy phép đầu tư theo quy định của pháp luật; Bản sao công chứng giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề y tư nhân; Bản sao công chứng giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề dược tư nhân và Quyết định phê duyệt phạm vi hoạt động chuyên môn.

b) Bỏ: Danh mục thuốc, vật tư y tế tiêu hao, vật tư thay thế sử dụng tại cơ sở KCB theo quy định của Bộ Y tế; Bản cam kết chấp nhận thanh toán chi phí các dịch vụ y tế không vượt quá giá viện phí tại các cơ sở KCB BHYT công lập tương đương tuyến chuyên môn kỹ thuật hoặc cùng phân hạng bệnh viện theo quy định của Bộ Y tế và không thu thêm của người bệnh đối với quyền lợi được hưởng theo quy định của Luật BHYT.

2. Điểm 3 mục IV Phần I:

Bỏ nội dung “Nếu người bệnh được chuyển tiếp đến cơ sở KCB khác, cơ sở KCB nơi chuyển bệnh nhân đi phải cung cấp bản sao giấy chuyển viện của cơ sở KCB trước đó (trừ trường hợp cấp cứu) kèm hồ sơ chuyển viện.”

Điều 5. Điều chỉnh một số nội dung trong Quy định tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết các thủ tục hành chính về BHXH, BHYT ban hành kèm theo Quyết định số 884/QĐ-BHXH ngày 25/8/2011 của BHXH Việt Nam như sau:


1. Nghiêm cấm việc tự ban hành thêm thủ tục hành chính; thực hiện công khai Bộ thủ tục hành chính trên phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin của Ngành và Bộ phận một cửa của cơ quan BHXH cấp tỉnh, huyện để tổ chức, cá nhân đến giao dịch biết và thực hiện.

2. Giám đốc BHXH tỉnh, huyện cử cán bộ thuộc Bộ phận một cửa nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại đơn vị sử dụng lao động. Trường hợp không bố trí được cán bộ thì ký hợp đồng với các đơn vị dịch vụ bưu điện để thực hiện. Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả do Giám đốc BHXH tỉnh, huyện thống nhất với chủ sử dụng lao động.

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/11/2014.

Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc BHXH Việt Nam, Giám đốc BHXH tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / 

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Phó Thủ tướng: Vũ Văn Ninh, Vũ Đức Đam (thay b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: LĐTB&XH, TC, YT, NV, KHĐT, TP, TTCP;
- UBND tỉnh, tp trực thuộc TW;
- HĐQL - BHXHVN;
- TGD, các phó TGD;
- Lưu: VT, PC, BT(10b). 

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Minh

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**TỜ KHAI THAM GIA
BẢO HIỂM XÃ HỘI, BẢO HIỂM Y TẾ**

Số định danh:

A. THÔNG TIN CỦA NGƯỜI THAM GIA:

[01]. Họ và tên (viết chữ in hoa):

[02]. Ngày tháng năm sinh: - -

[03]. Giới tính: Nam Nữ [04]. Dân tộc:, [05]. Quốc tịch:

[06]. Nơi cấp giấy khai sinh (quê quán): [06.1]. Xã, phường

[06.2]. Quận, huyện [06.3]. Tỉnh, TP

[07]. Thân nhân

[07.1]. Cha hoặc Mẹ hoặc Người giám hộ:

[07.1]. Thân nhân khác:

[08]. Số chứng minh thư (Hộ chiếu):

[08.1]. Ngày cấp: - - [08.2]. Nơi cấp:

[09]. Địa chỉ đăng ký hộ khẩu: [09.1]. Số nhà, đường phố, thôn xóm:

[09.2]. Xã, phường [09.3]. Quận, huyện [09.4]. Tỉnh, TP

[10]. Địa chỉ liên hệ (nơi sinh sống): [10.1]. Số nhà, đường phố, thôn xóm:

[10.2]. Xã, phường [10.3]. Quận, huyện [10.4]. Tỉnh, TP

[11]. Số điện thoại liên hệ: [12]. Email

[13]. Nơi đăng ký khám chữa bệnh ban đầu:

B. THAM GIA BẢO HIỂM XÃ HỘI, BẢO HIỂM Y TẾ:

I. CÙNG THAM GIA BẢO HIỂM XÃ HỘI BẮT BUỘC, BẢO HIỂM Y TẾ

[14]. Quyết định tuyển dụng, hợp đồng lao động (hợp đồng làm việc): số

ngày / / có hiệu lực từ ngày / / loại hợp đồng

[15]. Tên cơ quan, đơn vị:

[16]. Chức vụ, chức danh nghề, công việc:

[17]. Lương chính: [18]. Phụ cấp: [18.1]. Chức vụ.....,

[18.2]. TN vượt khung, [18.3]. TN nghề, [18.4]. Khác

II. THAM GIA BẢO HIỂM XÃ HỘI TỰ NGUYỆN

[19]. Mức thu nhập tháng đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện:


[20]. Phương thức đóng:

III. CHỈ THAM GIA BẢO HIỂM Y TẾ

[21]. Tham gia bảo hiểm y tế theo đối tượng:

[22]. Mức tiền làm căn cứ đóng bảo hiểm y tế:

[23]. Phương thức đóng:

Tôi cam đoan những nội dung kê khai là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung đã kê khai. 
....., ngày tháng năm

Người khai
(Ký, ghi rõ họ tên)

Tên đơn vị:
Số định danh:
Địa chỉ:

Mẫu D03-TS

DANH SÁCH NGƯỜI THAM GIA BHYT

(Ban hành kèm theo QĐ số: 1018/QĐ-BHXH
ngày 12.11.01.1414 của BHXH Việt Nam)

Số:..... tháng năm

Tỷ lệ NSNN hỗ trợ:

Đối tượng tham gia:

STT	Họ và tên	Số định danh	Mức tiền làm căn cứ đóng	Giảm mức đóng (%)	Thời hạn sử dụng thẻ BHYT, từ ngày	Số tiền đóng	Ghi chú
A	B	1	2	3	4	5	6
I	Tăng						
	Cộng tăng						
II	Giảm						
	Cộng giảm						
III	Điều chỉnh						
	Cộng						

Ngày tháng năm 20.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

NGƯỜI LẬP BIỂU

Tên đơn vị:

Số định danh:

Địa chỉ:

DANH SÁCH LAO ĐỘNG THAM GIA BHXH, BHYT, BHTN

Số:..... tháng năm

Mẫu D02-TS

(Ban hành kèm theo QĐ số: 1118 /QĐ-BHXH
ngày 10 / 10 / 2014 của BHXH Việt Nam)

STT	Họ và tên	Số định danh	Cấp bậc, chức vụ, chức danh nghề, nơi làm việc	Mức đóng					Từ tháng, năm	Ghi chú		
				Tiền lương	Phụ cấp			PC khác				
A	B	1	2		3	4	5		6	7	8	9
I	Tăng											
I.1	Lao động											
I.2	Mức đóng											
I.3											
II	Cộng tăng Giảm											
II.1	Lao động											
II.2	Mức đóng											
II.3											
PHẦN TỔNG HỢP												

Tổng số tờ khai:

Tổng số Số BHXH để nghị cấp:

Tổng số thẻ BHYT để nghị cấp:

Thời hạn từ: .../.../..... đến .../.../.....

Ngày tháng năm 20.....

NGƯỜI LẬP BIỂU

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Tên đơn vị:
Số định danh:
Địa chỉ:

Mẫu D05-TS
(Ban hành kèm theo QĐ số: /QB-BHXH
ngày /.../.../... của BHXH Việt Nam)

DANH SÁCH NGƯỜI THAM GIA BẢO HIỂM XÃ HỘI TỰ NGUYỆN

Số:..... tháng năm

STT	Họ và tên	Số định danh	Mức tiền làm căn cứ đóng	Từ tháng	Đến tháng	Số tiền đóng	Ghi chú
A	B	1	2	3	4	5	6
I	Tầng						
I.1	Lao động						
I.2	Mức đóng						
	Cộng tầng						
II	Giảm						
II.1	Lao động						
II.2	Mức đóng						
	Cộng giảm						

....., ngàytháng.....năm.....
Đại lý